

Bản án số: **150/2022/HS-ST**
Ngày: 18/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hoàng H; Sinh ngày 12/6/1996 tại RG, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà đường Trịnh Hoài Đ, khu phố 3, phường VTV, thành phố RG, tỉnh KG; Chỗ ở: Nhà thuê đường NTH, khu phố 2, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phước S và bà Lê Thị Ngọc T; Vợ: Trần Bích T; Con có 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ ngày: 27/12/2021 (bị bắt theo QĐ truy nã).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà đường MC, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Quốc T, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà đường MC, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:* Mã Mỹ Th, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà đường MC, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, trên đường đi làm về, Lê Hoàng H vào quán cơm ở số 64, đường MC, phường VT, thành phố RG để mua cơm. Trong lúc đợi mua cơm, H thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7I, màu xanh của Nguyễn Ngọc T đang để trên bàn ăn cạnh tủ cơm, còn T thì đang làm cơm bán. Quan sát thấy T không để ý đến điện thoại, H liền lấy trộm điện thoại của T bỏ vào túi quần. Sau khi mua cơm xong, H đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2021, H đem điện thoại đã lấy trộm của T đến tiệm cầm đồ Tuấn ở số 245 đường MC, phường VT, thành phố RG cầm cho ông Phạm Quốc T với giá 2.600.000 đồng (Tuấn không biết điện thoại là do H trộm cắp mà có). Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 25/3/2021, H điện thoại cho bà Mã Mỹ Th (Th là mẹ của T) hẹn ra quán cà phê trên đường Nguyễn Trường Tộ, phường VT, thành phố RG để đưa giấy cầm đồ lại cho bà Th tự chuộc lại điện thoại. Khi đến quán cà phê thì H bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 13/5/2021, Lê Hoàng H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố khởi tố, ra lệnh bắt tạm giam nhưng bị cáo bỏ trốn. Hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo. Đến ngày 27/12/2021, bị cáo đến Công an thành phố RG đầu thú và bị tạm giữ.

Bị cáo Lê Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Hoàng H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố RG kết luận (bút lục số 78, 79): 01 điện thoại Realme 7I màu xanh, đã qua sử dụng trị giá còn lại là 2.933.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì khác; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm xe 2.600.000 đồng.

* **Theo bản cáo trạng số:** 68/CT.VKS RG ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Hoàng H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng theo Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt: Lê Hoàng H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm xe 2.600.000 đồng nên buộc bị cáo giao nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước, là tiền do phạm tội mà có.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố RG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, tại tiệm cơm ở số 64, đường MC, phường VT, thành phố RG, Lê Hoàng H đã lén lút lấy trộm của của Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7I, màu xanh (qua định giá có giá trị là 2.933.000 đồng). Đến khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2021, H đem điện thoại đã lấy trộm của T đến tiệm cầm đồ Tuấn ở số 245 đường MC, phường VT, thành phố RG cầm cho ông Phạm Quốc T với giá 2.600.000 đồng. Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố RG đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị truy nã bị cáo ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm xe 2.600.000 đồng; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Do anh Phạm Quốc T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm xe 2.600.000 đồng nên buộc bị cáo giao nộp lại số tiền này sung vào ngân sách nhà nước, tiền do phạm tội mà có.

[8] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Hoàng H mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 27/12/2021) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo giao nộp số tiền 2.600.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố RG;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP